TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2017/HSST
Ngày 08 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Hải Nam.
2. Ông Nguyễn Anh Kiều.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

***Họ và tên*: Cao Hải L** (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1991; Trú tại: Tổ 31, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Cao Xuân A và bà Dương Thị C; vợ,con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. *Có mặt tại phiên tòa.*

**** Người bị hại:*** Chị Dương Thanh Th, sinh năm: 1992; Trú tại: xóm Đ, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *vắng mặt có lý do.*

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Cao Xuân A, sinh năm: 1962; Trú tại: Tổ 31, Phường H, Thành phố T, Thái Nguyên. *Có mặt.*

**** Người làm chứng:***

1. Chị Dương Thị Thu Tr, sinh năm 1993; Trú tại: TDP Đ, phường B, Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt có lý do*.

2. Anh Dương Minh T, sinh năm 1998; Trú tại: TDP S, phường L, Thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Có mặt*.

3. Ông Trương Quốc D, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ 10, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt có lý do*.

4. Anh Nguyễn Đức V, sinh năm: 1991; Trú tại: thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *Vắng mặt*.

NHẬN THẤY

Bị cáo Cao Hải L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16h ngày 03/10/2017, Cao Hải L ngồi uống bia tại quán Lan Duy thuộc tổ 10, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, cùng Dương Minh T và một số người bạn của L, T. Trong lúc uống bia, do điện thoại của L hết pin nên L mượn điện thoại của anh Thành để lắp sim của L vào gọi, do sim của L to hơn khay đựng sim trong điện thoại của anh Thành nên L một mình cầm sim điện thoại sang cửa hàng điện thoại VIETTEL STORE Sông Công (gọi tắt là cửa hàng Viettel) phía bên kia đường (thuộc tổ 10, phường T, thành phố S) để cắt sim. Tại cửa hàng Viettel, L nhờ chị Dương Thanh Th là nhân viên của cửa hàng cắt nhỏ chiếc sim của mình cho vừa khay sim của anh T. Trong lúc đợi chị Thảo cắt sim L quan sát thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng (sau xác định là của chị Th) để trên bàn trưng bày sản phẩm nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, lợi dụng lúc không ai để ý, L dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động nêu trên cất vào túi quần L đang mặc. Khoảng 05 phút sau chị Th không cắt được sim cho L nên mang trả lại, L nhận lại sim và quay lại quán bia cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở trong nhà vệ sinh của quán bia. Sau khi L ra khỏi cửa hàng Viettel, chị Th xem lại camera an ninh của cửa hàng và cùng một số nhân viên của cửa hàng Viettel đi sang quán bia yêu cầu L trả lại điện thoại và báo Cơ quan công an đến làm việc, thu giữ được chiếc điện thoại nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công, kết luận: chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 có giá trị là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 62/KSĐT ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Cao Hải L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo L về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Hải L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Cao Hải L mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, được tự cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 50 ngày 03/10/2017 tại cửa hàng Viettel Sông Công thuộc tổ dân phố 10, phường T, thành

phố S, Cao Hải L đã trộm cắp của chị Dương Thanh Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 có trị giá 6.000.000 (*Sáu triệu đồng*).

Hành vi của bị cáo Cao Hải L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định:*"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 09/12, sau khi thực hiện xong nghĩa vụ quân sự về địa phương, hiện làm nghề lao động tự do. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại các điểm g,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được phía người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất giản đơn, do nhất thời nổi lòng tham, thiếu kiềm chế dẫn đến vi phạm pháp luật. Trong quá trình sinh sống, hoạt động tại địa phương bị cáo là người có nhân thân tốt, đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, không có tiền án tiền sự, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, khi lượng hình HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét, có mức hình phạt cho phù hợp.

* Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 và trả lại người bị hại quản lý và sử dụng;

01 USB lưu hình ảnh bị can L tại cửa hàng Viettel xác định là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

* *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Hải L** phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm g,h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: bị cáo **Cao Hải L** 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách **12** (*mười hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phương Hương Sơn, TP Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Hương Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí*:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Cao Hải L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận*:*
- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- UBND phường Hương sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Văn Kiên